

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

# **BẢN TIN**

## **HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**



# MỤC LỤC

## THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC KHÍ HẬU VÀ NGHỊ ĐỊNH THƯ KYOTO TRÊN THẾ GIỚI

Các quốc gia tăng cường nỗ lực nâng cao tính minh bạch trong hành động khí hậu.....	3
Hoàn thành công việc để khai phá toàn bộ tiềm năng của Thỏa thuận Paris.....	4
Sự tuân thủ và thực thi Thỏa thuận Paris chính thức được khởi xướng.....	5
Diễn đàn đối tác Đóng góp do quốc gia tự quyết định xác định các cách thức giúp quốc gia phục hồi tốt hơn.....	6
Xây dựng hệ thống năng lượng thế kỷ 21.....	7

## THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC KHÍ HẬU VÀ NGHỊ ĐỊNH THƯ KYOTO TẠI VIỆT NAM

Hội đồng điều phối vùng sẽ đưa Đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu.....	9
Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.....	11
Việt Nam hoàn thành cập nhật Đóng góp do quốc gia tự quyết định.....	13
Việt Nam nỗ lực cùng cộng đồng quốc tế ứng phó với biến đổi khí hậu.....	15
Chuyển giao và phát triển công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu.....	16
Ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.....	17
Dự báo và giải pháp cho vấn đề hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long.....	19
Hà Nội ứng phó biến đổi khí hậu: Triển khai nhiều giải pháp đồng bộ.....	20
Đầu tư trên 19.000 tỷ đồng ứng phó biến đổi khí hậu tại Cà Mau.....	21

## THÔNG TIN VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Châu Á sẽ chịu tác động nghiêm trọng nhất từ biến đổi khí hậu.....	22
Nhiệt độ tiếp tục tăng trong năm 2020.....	23
Băng tan dẫn đến sự suy giảm lượng nước ngọt.....	24
Diễn biến khí hậu tại Bắc Cực dự báo nhiệt độ tại khu vực sẽ cao hơn thông thường.....	25



# THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC KHÍ HẬU VÀ NGHỊ ĐỊNH THƯ KYOTO TRÊN THẾ GIỚI

## CÁC QUỐC GIA TĂNG CƯỜNG NỖ LỰC NÂNG CAO TÍNH MINH BẠCH TRONG HÀNH ĐỘNG KHÍ HẬU

**M**ặc dù phải bố trí công việc từ xa do đại dịch COVID-19 đang diễn ra, báo cáo của 59 quốc gia bao gồm 18 đề trình về giảm phát thải do phá rừng và suy thoái rừng (REDD+), đã được phân tích và xem xét như một phần trong các quy trình minh bạch thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC).

Việc đánh giá báo cáo khí hậu của 59 quốc gia được thực hiện trong nửa đầu năm 2020 bởi khoảng 200 chuyên gia kỹ thuật từ 85 quốc gia, và đánh dấu số lượng đánh giá cao nhất kể từ năm 2014. Mức độ tham gia này là minh chứng rõ ràng cho thực tế các quốc gia đang từng bước nỗ lực làm minh bạch các hoạt động của họ.

Các quy trình minh bạch của UNFCCC tạo ra cơ hội cho các quốc gia tương tác với các chuyên gia về biến đổi khí hậu nhằm cải thiện tính rõ ràng và đầy đủ của báo cáo và xác định các lĩnh vực cần cải thiện.

Kết quả của quá trình này cho phép các quốc gia hướng dẫn thêm các hành động và hỗ trợ cho các mục tiêu. Điều này rất quan trọng để duy trì hành động về biến đổi khí hậu.

Mức độ tham gia sẽ xây dựng nền tảng vững chắc cho sự chuyển đổi sang hệ thống minh bạch mới là khuôn khổ tăng cường minh bạch (ETF) trong vài năm tới theo Thỏa thuận Paris.

Ngày càng nhiều quốc gia đang phát triển đang tích cực chuẩn bị cho quá trình chuyển

đổi bằng cách tham gia vào các quy trình minh bạch hiện tại và sử dụng chúng như một cơ hội để xác định nhu cầu xây dựng năng lực theo quan điểm của ETF.

Đặc biệt, ngày càng nhiều các Quốc gia kém phát triển (LDCs) và các Tiểu quốc đảo đang phát triển (SIDS) đã giải quyết các rào cản ở cấp quốc gia, gửi báo cáo và tham gia vào quá trình này nhờ sự linh hoạt bổ sung trong các yêu cầu báo cáo.

Trong số các quốc gia phát triển được xem xét gần đây, không có quốc gia nào có nghĩa vụ cung cấp hoặc báo cáo về hỗ trợ khí hậu. Tuy nhiên, các quốc gia đều tự nguyện tham gia bao gồm thông tin về tài chính khí hậu, chuyển giao và phát triển công nghệ cũng như hỗ trợ nâng cao năng lực cung cấp cho các nước đang phát triển.

Quá trình minh bạch sẽ tiếp tục trong những tháng tới, với các đánh giá và phân tích sau:

- Đánh giá kỹ thuật về đề trình kiểm kê khí nhà kính năm 2020 của các bên là nước phát triển diễn ra từ tháng 8 năm 2020.
- Việc đánh giá Báo cáo hai năm một lần từ các nước phát triển sẽ tiếp tục vào tháng 10 năm 2020 và dự kiến đến tháng 3 năm 2021.
- Một vòng phân tích kỹ thuật khác được lên kế hoạch vào tháng 11 năm 2020 để phân tích các Báo cáo cập nhật hai năm một lần từ các bên là nước đang phát triển.

*Nguồn: [unfccc.int/news](https://unfccc.int/news)*



## HOÀN THÀNH CÔNG VIỆC ĐỂ KHAI PHÁ TOÀN BỘ TIỀM NĂNG CỦA THỎA THUẬN PARIS



Các đại biểu tham dự phiên họp (Nguồn ảnh: unfccc.int)

**T**rong bối cảnh đại dịch COVID-19, phiên họp thứ 4 của các Bộ trưởng về hành động khí hậu (MoCA) đã diễn ra vào ngày 07 tháng 7 năm 2020, với trọng tâm là điều chỉnh các biện pháp phục hồi toàn cầu với Thỏa thuận Paris và cải thiện khả năng ứng phó với các cuộc khủng hoảng trong tương lai.

Cuộc họp do Phó Chủ tịch điều hành Ủy ban châu Âu - ngài Frans Timmermans, Bộ trưởng Bộ Môi trường và Biến đổi khí hậu Canada - ngài Jonathan Wilkinson và Bộ trưởng Bộ Môi trường và Sinh thái Trung Quốc - ngài Huang Runqiu đồng chủ trì. Tham dự có Bộ trưởng các nước G20 và các bên quan trọng khác trong các cuộc đàm phán về khí hậu của Liên hợp quốc.

Tại cuộc họp, bà Patricia Espinosa - Thư ký điều hành về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc kêu gọi các Bộ trưởng hoàn thành công việc còn tồn tại để khai thác toàn bộ tiềm năng của Thỏa thuận Paris và thực hiện các cam kết hành động về khí hậu trước năm 2020.

Bà Patricia Espinosa cũng nhắc nhở các quốc gia trong việc đệ trình các kế hoạch hành động khí hậu tham vọng hơn theo Thỏa thuận Paris (Đóng góp quốc gia tự quyết định - NDCs) vào cuối năm 2020, nếu thiếu các kế hoạch này sẽ không thể đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

“Thỏa thuận Paris là một kế hoạch nhằm xây dựng một thế giới trong sạch, lành mạnh, an toàn, công bằng, bền vững và có khả năng phục hồi. Chương trình nghị sự 2030 là một kế hoạch nhằm giải quyết một số thách thức cấp bách nhất của thế giới. Và NDCs tạo cơ hội ngay lập tức để các kế hoạch phục hồi theo các khuôn khổ đó được chính thức hóa ngay lập tức.” bà phát biểu.

Ngài Frans Timmermans - Phó chủ tịch điều hành cho biết: “Trái đất không thể chờ đợi chúng ta hành động về biến đổi khí hậu. Chúng ta buộc phải hoãn Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26) vì đại dịch COVID-19, nhưng chúng ta vẫn đang làm việc với các đối tác quốc tế để chia sẻ ý tưởng và kinh nghiệm về tái cấu trúc và khôi phục nền kinh tế. Gói phục hồi trị giá 750 tỷ euro do Ủy ban châu Âu đề xuất có trọng tâm là chuyển đổi xanh, bao gồm cả việc hỗ trợ phục hồi ở các nước đối tác.”

MoCA là một diễn đàn quan trọng để phối hợp hành động và gửi đi tín hiệu rõ ràng rằng sự phục hồi sau đại dịch COVID-19 cần đi đôi với quá trình chuyển đổi sang các nền kinh tế các-bon thấp và thích ứng với khí hậu ở nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới.

Nguồn: unfccc.int/news

# SỰ TUÂN THỦ VÀ THỰC THI THỎA THUẬN PARIS CHÍNH THỨC ĐƯỢC KHỞI XƯỚNG

Ủy ban vận hành cơ chế tạo điều kiện thực hiện và thúc đẩy việc tuân thủ các quy định của Thỏa thuận Paris, được thành lập theo Điều 15, đã đặt cơ sở để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Ủy ban Tuân thủ và Thực thi Thỏa thuận Paris đã tổ chức cuộc họp đầu tiên từ ngày 02 đến ngày 05 tháng 6 năm 2020. Tại cuộc họp của các Bên tham gia Thỏa thuận Paris (CMA), Ủy ban đã thảo luận về công việc cần làm trước phiên họp thứ 3 của Hội nghị các Bên nhằm xây dựng dự thảo quy tắc thủ tục của ủy ban và liên quan đến các vấn đề thực chất. Cuộc họp này mang tính đột phá vì đây là lần đầu tiên diễn ra cuộc họp của một cơ quan liên quan đến biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc được tổ chức trực tuyến.

“Việc Ủy ban vận hành cơ chế tạo điều kiện thực hiện và thúc đẩy tuân thủ đã hợp nhóm lần đầu tiên là một bước quan trọng nhằm nhận ra sự cần thiết của các Bên trong việc giải quyết các tác động của biến đổi khí hậu.”, bà Patricia Espinosa, Thư ký điều hành về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc phát biểu tại buổi khai mạc.

“Ủy ban Tuân thủ và Thực



Nguồn ảnh: [ecomatcher.com](http://ecomatcher.com)

thi Thỏa thuận Paris cũng rất quan trọng vì nó xây dựng lòng tin. Sự tin tưởng này đảm bảo rằng mỗi Bên tôn trọng các cam kết của mình trong việc chống biến đổi khí hậu phù hợp với Thỏa thuận Paris. Và điều này giúp thúc đẩy tham vọng về khí hậu của các Bên, đó là những gì chúng ta cần vào năm 2020 và cả trong tương lai.” bà nói.

Ủy ban đã bầu ông Haseeb Gohar đến từ Pakistan và bà Christina Voigt từ Na Uy làm Đồng Chủ tịch đầu tiên và sẽ phục vụ cho đến hết nhiệm kỳ của họ.

Ủy ban được thiết lập để nâng cao hiệu lực của Thỏa thuận Paris cũng như nâng cao lòng tin và sự tin cậy giữa các Bên giúp họ có thể tuân thủ và thực hiện Thỏa thuận.

Ủy ban đã xem xét các khía cạnh ngắn hạn và dài hạn của công việc cần thiết để tạo

điều kiện thực hiện và thúc đẩy việc tuân thủ các quy định của Thỏa thuận Paris.

“Việc phê duyệt các quy tắc hoàn thiện về thủ tục của ủy ban vẫn là yếu tố cần thiết và cấp bách nhất mà ủy ban vẫn chưa thông qua,” đồng Chủ tịch, ông Gohar cho biết.

Ủy ban đã làm việc để thống nhất về các sắp xếp tổ chức tạm thời để hướng dẫn công việc trong khi chờ xây dựng bộ dự thảo đầy đủ các quy tắc, với mục đích thông qua các thỏa thuận này khi bắt đầu cuộc họp thứ hai, hiện đang được lên kế hoạch vào tháng 10 năm 2020.

Ủy ban họp ít nhất hai lần một năm, tổ chức các cuộc họp của mình kết hợp với các phiên họp của các cơ quan trực thuộc phục vụ Thỏa thuận Paris nếu thích hợp. Ủy ban báo cáo hàng năm cho CMA.

Nguồn: [unfccc.int/news](http://unfccc.int/news)



## DIỄN ĐÀN ĐỐI TÁC ĐÓNG GÓP DO QUỐC GIA TỰ QUYẾT XÁC ĐỊNH CÁC CÁCH THỨC GIÚP CÁC QUỐC GIA PHỤC HỒI TỐT HƠN



Nguồn ảnh: unfccc.int

Lãnh đạo của Liên hợp quốc, Ủy ban châu Âu, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng Thế giới và các tổ chức khác đã kêu gọi các chính phủ điều chỉnh các gói phục hồi kinh tế về các kế hoạch khí hậu quốc gia (Đóng góp do quốc gia tự quyết định - NDC) sẽ hết hạn trong năm 2020 theo Thỏa thuận Paris.

Những lời kêu gọi được đưa ra tại một sự kiện trực tuyến do Diễn đàn Đối tác NDC tổ chức, tại đó các cách thức và phương tiện đã được thảo luận để hỗ trợ các quốc gia nâng cao tham vọng về khí hậu.

Phát biểu tại sự kiện này, bà Patricia Espinosa - Thư ký Điều hành Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) nhấn mạnh, cuộc suy thoái kinh tế lịch sử do đại dịch COVID-19 gây ra đã không

thay đổi nghĩa vụ của các quốc gia trong việc đệ trình NDCs mới hoặc cập nhật vào cuối năm 2020.

"Chúng ta đang ở thời điểm cần phải gia tăng đáng kể mức độ tham vọng về khí hậu. Đại dịch thể hiện một thách thức đối với hành động khí hậu nói chung và đối với việc chuẩn bị các NDC mới hoặc các cập nhật nói riêng. Tuy nhiên, hành động khí hậu không thể bị trì hoãn. Đó là lý do tại sao thời hạn NDC vẫn còn." Bà phát biểu.

"Thời hạn năm 2020 và các cuộc khủng hoảng do đại dịch COVID-19 cũng là một cơ hội. Phản ứng đối với COVID-19 có thể giúp thế giới hướng tới việc đạt được các mục tiêu phát triển tổng thể về khí hậu lâu dài", bà nói thêm.

Đánh giá đầu tiên về tác động của đại dịch đối với

hành động khí hậu toàn cầu của đối tác NDC đã phát hiện ra rằng việc thu hẹp sự chú ý và nguồn lực đang làm suy giảm nỗ lực của các quốc gia trong việc giải quyết tình trạng khẩn cấp về khí hậu.

Những người tham gia diễn đàn đã phác thảo một số cách mà các quốc gia có thể nhận được sự hỗ trợ từ các NDC nâng cao, với phần trình bày của các đồng Chủ tịch Bộ trưởng từ Hà Lan và Costa Rica đã trình bày một gói hỗ trợ được thiết kế để giúp các quốc gia cải thiện các biện pháp phục hồi của họ.

Nguồn: unfccc.int/news

# XÂY DỰNG HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG THẾ KỶ 21



Phát triển nguồn năng lượng gió (Nguồn ảnh: unfccc.int)

Công bố về việc xây dựng một hệ thống năng lượng trong thế kỷ 21 được bà Patricia Espinosa, Thư ký Điều hành Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu và ngài Francesco La Camera, Tổng giám đốc Cơ quan Năng lượng Tái tạo Quốc tế (IRENA) đưa ra, do Tổ chức Thomson Reuters xuất bản lần đầu.

Trong khi đại dịch COVID-19 là mối đe dọa cấp bách nhất mà nhân loại đang phải đối mặt, chúng ta không thể quên rằng biến đổi khí hậu là mối đe dọa lớn nhất mà nhân loại phải đối mặt trong dài hạn. Năm 2019 đánh dấu năm nóng thứ 2 được ghi nhận, vượt qua khoảng thời gian 5 năm được ghi nhận là khoảng thời gian ấm nhất trong lịch sử.

Hậu quả là bão, cháy rừng và lũ lụt đã tiêu tốn của thế giới 150 tỷ đô la chỉ trong năm 2019. Các công ty bảo hiểm chỉ ra rằng thiệt hại cho kinh doanh và nền kinh tế đã được dự kiến sẽ tăng lên do thảm họa thiên nhiên gia tăng kéo dài hàng thập kỷ có liên quan trực tiếp đến biến đổi khí hậu.

Ngài Antonio Guterres - Tổng thư ký Liên hợp quốc đã tuyên bố gần đây: Bây giờ không phải là lúc để rút lui.

Tuy nhiên, phản ứng đối với hai cuộc khủng hoảng có thể củng cố lẫn nhau: sự phục hồi toàn cầu từ đại dịch COVID-19 có thể đưa thế giới tới một tương lai an toàn, lành

manh, công bằng và bền vững.

Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu và Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững đưa ra một khuôn khổ hành động quốc tế rõ ràng và chấp nhận trách nhiệm chung đối với các dân tộc trên thế giới. Nó cung cấp một tầm nhìn về một thế giới kiên cường và bền vững, không bỏ lại ai phía sau.

Năm 2020 là năm sửa đổi các Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) về hành động khí hậu theo Thỏa thuận Paris, đây là thời điểm thích hợp để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi rõ ràng và kết hợp các kế hoạch phục hồi và phát triển bền vững trong các bản cập nhật chính thức đó.

Đến nay, các chính phủ trên thế giới đã công bố các gói kinh tế trị giá 8 nghìn tỷ USD. Con số này chắc chắn sẽ tăng lên trong những năm tới. Có nhiều cách mà các gói này có thể hỗ trợ tầm nhìn được nêu trong các hiệp định quốc tế, từ cơ sở hạ tầng đến các chương trình và chính sách xã hội.

Báo cáo triển vọng Năng lượng tái tạo Toàn cầu của IRENA được công bố cho thấy cách chúng ta có thể xây dựng các nền kinh tế - xã hội bền vững, bình đẳng và linh hoạt hơn.

Việc chuyển đổi năng lượng dựa trên năng lượng tái tạo kêu gọi đầu tư vào cơ sở hạ tầng cho phép mở rộng quy mô và hiệu quả năng





Phát triển nguồn năng lượng tái tạo (Nguồn ảnh: eqmagpro.com)

lượng tái tạo. Bao gồm lưới điện, lưu trữ năng lượng, hydrogen xanh, nhiều công nghệ năng lượng sạch khác và cơ sở hạ tầng cho phép.

Triển vọng cho thấy có thể loại bỏ các-bon trong các lĩnh vực gặp nhiều khó khăn như: hàng không, vận tải hàng hóa, công nghiệp nặng khi các giải pháp sáng tạo tiếp tục phát triển. Việc đầu tư vào hệ thống năng lượng phù hợp cho thế kỷ 21 sẽ không chỉ loại bỏ các-bon mà còn gia tăng số lượng việc làm trong lĩnh vực năng lượng lên 100 triệu công việc trên toàn cầu vào năm 2050. Điều này sẽ làm tăng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu lên 2,4%, tương đương mức tăng tích lũy 98 nghìn tỷ USD đến năm 2050.

Suy thoái kinh tế từ đại dịch COVID-19 là rất lớn, có tác động tiêu cực đến nhiều lĩnh vực bao gồm năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, tác động đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo có thể khác so với các lĩnh vực khác của nền kinh tế, đặc biệt là do chuyển đổi năng lượng mang lại nhiều giải pháp vào thời điểm khó khăn này.

Nhiều công nghệ tái tạo có thể được phát triển tương đối nhanh chóng, giúp phục hồi các ngành công nghiệp và tạo ra nhiều việc

làm mới. Diễn biến giá dầu mới nhất và sự hứa hẹn về lợi nhuận từ các khoản đầu tư vào hydro các-bon khiến tình hình kinh doanh đối với năng lượng tái tạo càng trở nên tiềm năng hơn.

Đã đến lúc giảm hoặc chuyển hướng trợ cấp nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng sạch mà không bị gián đoạn thêm. Chúng ta đang ở ngã ba đường, nhưng sự lựa chọn rất rõ ràng. Các hệ thống năng lượng sạch, linh hoạt, có khả năng phục hồi mang đến sự lựa chọn đầu tư chiến lược và an toàn trong thời điểm không chắc chắn và cung cấp các giải pháp thân thiện với khí hậu đang cần thiết trên toàn thế giới.

Hơn bao giờ hết, các chính sách công và quyết định đầu tư phải phù hợp với các mục tiêu dài hạn để hỗ trợ các nền kinh tế, xã hội có khả năng phục hồi và bền vững. Bằng cách cùng nhau giải quyết các cuộc khủng hoảng về sức khỏe, khí hậu và áp dụng một quan điểm kinh tế tổng thể, toàn diện, thế giới sẽ không chỉ “phục hồi tốt hơn” mà còn trở nên trong lành và thịnh vượng hơn cho tất cả mọi người.

Nguồn: [unfccc.int/news](https://unfccc.int/news)



# THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC KHÍ HẬU VÀ NGHỊ ĐỊNH THƯ KYOTO TẠI VIỆT NAM

## HỘI ĐỒNG ĐIỀU PHỐI VÙNG SẼ ĐƯA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

**N**gày 01 tháng 8 năm 2020, tại TP. Cần Thơ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì Hội nghị làm việc với lãnh đạo các tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và TP.HCM nhằm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, giải ngân thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cho vùng để cùng với các vùng kinh tế trọng điểm khác đi đầu trong phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tại Hội nghị, Chính phủ và các địa phương vùng ĐBSCL đều thống nhất rằng, việc thành lập Hội đồng điều phối vùng sẽ đưa ĐBSCL phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu.



Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình phát biểu tại hội nghị  
(Nguồn ảnh: dcc.gov.vn)

Về quan điểm đầu tư phát triển vùng, theo Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình, với ĐBSCL thì “nước mặn cũng phải trở thành tài nguyên, gió, nắng cũng phải trở thành tài nguyên”. Vì vậy, phải phát triển bền vững theo hướng “thuận thiên”, dựa vào thiên nhiên, thích nghi với biến đổi khí hậu,



Các đại biểu tham dự hội nghị (Nguồn ảnh: dcc.gov.vn)

đoàn kết cả vùng, kết nối cả vùng, cả vùng vươn lên, lấy TP.HCM làm trung tâm vùng cho cả ĐBSCL và Đông Nam Bộ.

Với tư duy phát triển vùng, không phát triển từng tỉnh riêng lẻ, Phó Thủ tướng cho biết vào tháng 6 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 825/QĐ-TTg thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng ĐBSCL giai đoạn 2020-2025. Theo đó, Hội đồng trước hết phải làm rõ những nội dung ưu tiên trong liên kết vùng, ưu tiên thực hiện những dự án cơ sở hạ tầng liên kết, các dự án ứng phó với BĐKH, phát triển các dự án về năng lượng tái tạo, các hồ điều tiết nước ngọt.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà đề xuất Hội đồng vùng nên sớm tổ chức Phiên họp để quyết định ngay hai vấn đề là quy hoạch vùng và các dự án đầu tư liên vùng.

Về các vướng mắc liên quan đến đất đai, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, Bộ TN&MT

đã hoàn thiện Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai theo ý kiến thành viên Chính phủ (lần 2). Nghị định này với nhiều quy định tháo gỡ các vướng mắc như cơ chế giao đất đối với các lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư, giải quyết vấn đề đất công xen cài trong dự án, xử lý yêu cầu quỹ đất cho phát triển trong năm 2021 trong trường hợp quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia, quy hoạch tỉnh chưa được duyệt.



Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà phát biểu tại hội nghị  
(Nguồn ảnh: dcc.gov.vn)

Để đáp ứng nhu cầu về đất đai cho việc đón đầu làn sóng đầu tư, trên cơ sở rà soát của các địa phương, được sự thống nhất của Chính phủ, ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ TN&MT đã ban hành Văn bản số 1004/TTg-NN và 1005/TTg-NN ngày 30/7/2020 điều chỉnh quỹ đất cho các tỉnh, thành phố có điều kiện đón làn sóng đầu tư; tạm thời điều chỉnh giảm diện tích của một số địa phương, nhưng nếu có nhu cầu sẽ điều chỉnh lại vì quỹ đất khu công nghiệp qua rà soát quỹ đất chưa có khả năng thực hiện còn lớn.

Bên cạnh đó, nhấn mạnh tầm quan trọng của nguồn năng lượng điện gió, với tiềm năng và lợi thế của vùng, Bộ trưởng ủng hộ các dự án đầu tư phát triển, tuy nhiên phải lựa chọn nhà đầu tư phù hợp để đảm bảo phát triển bền vững.

Về việc thành lập Hội đồng vùng, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể đánh giá cao việc thành lập Hội đồng vùng, cho

rằng cần chọn ra các dự án mang tính đột phá cho ĐBSCL, nhất trí sẽ phối hợp với các địa phương trong vùng để triển khai đường ven biển cũng như một số tuyến cao tốc.

Ghi nhận các ý kiến, phát biểu kết luận cuộc làm việc, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đánh giá, các địa phương đã khắc phục tốt hơn các hậu quả của hạn mặn, đã phòng chống COVID-19 quyết liệt, hiệu quả.

Thủ tướng nêu rõ, Chính phủ bảo đảm môi trường vĩ mô ổn định, thúc đẩy mở rộng phát triển kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, bổ sung văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, khắc phục chông chéo, tháo gỡ nút thắt, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đặc biệt là phân cấp phân quyền cho các địa phương chủ động tốt hơn nữa.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc kết luận cuộc họp  
(Nguồn ảnh: dcc.gov.vn)

Về phát triển kinh tế - xã hội, Thủ tướng yêu cầu các địa phương cố gắng thúc đẩy, triển khai mọi giải pháp để tăng trưởng dương, GDP của toàn vùng không thấp hơn cả nước. Đồng thời, phải giải ngân vốn đầu tư công đạt 100%; bí thư, chủ tịch các địa phương phải ra tay để có mặt bằng thi công; tập trung phát triển một số ngành mới: kinh tế số, thương mại điện tử, kinh tế ban đêm, phát triển đô thị.

Nhân dịp này cũng ra mắt Hội đồng điều phối vùng ĐBSCL do Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập. Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng làm Chủ tịch Hội đồng.

Nguồn: dcc.gov.vn



# PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

**N**gày 31 tháng 7 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1163/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo Quyết định, phạm vi ranh giới quy hoạch bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của các thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh thuộc ĐBSCL. Việc lập Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm xác định phương hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường có tính liên ngành, liên vùng và liên tỉnh trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh của vùng, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển vùng ĐBSCL đến năm 2050 trở thành vùng có trình độ phát triển khá so với cả nước theo yêu cầu đề ra tại Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

Đồng thời, giải quyết các vấn đề mất cân đối chính trong phát triển vùng ĐBSCL bao gồm: Việc cân đối an ninh lương thực và đất lúa trong điều kiện biến đổi khí hậu; việc chuyển đổi kết cấu hạ tầng để phù hợp với chuyển đổi mô hình phát triển nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, đặc biệt là chuyển đổi sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu tại các tiểu vùng sinh thái; xu hướng sụt giảm dân số, sự dịch chuyển của nguồn nhân lực chất lượng cao sang các địa phương khác và mất bằng học vấn, chất lượng giáo dục-đào tạo, y tế thấp; việc quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước trong bối cảnh các hoạt động phát triển ở thượng nguồn sông Mekong và tác động của



Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long  
(Nguồn ảnh: dcc.gov.vn)

biến đổi khí hậu, nước biển dâng; các vấn đề về ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái, sụt lún đất, suy giảm mực nước ngầm, xâm thực bờ biển, suy giảm tài nguyên rừng do hệ lụy từ việc phát triển kinh tế cường độ cao; tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển làm ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của người dân và ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn các công trình phòng chống thiên tai và cơ sở hạ tầng vùng ven biển.

Việc lập quy hoạch cũng nhằm cụ thể hóa và kết nối thống nhất, đồng bộ hướng tổ chức không gian và phát triển của các ngành, lĩnh vực trên phạm vi lãnh thổ của vùng được đề ra trong quy hoạch cấp quốc gia; là cơ sở để lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị trên phạm vi lãnh thổ vùng nhằm đảm bảo tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch; tạo cơ sở để quản lý và thu hút đầu tư; điều phối liên kết phát triển vùng.

Theo đó, nội dung Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, trong đó bao gồm các nội dung chính sau:

*Một là*, phân tích, đánh giá thực trạng các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực đặc thù của vùng; đánh giá tổng hợp điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức; các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong quy hoạch vùng;

*Hai là*, dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển vùng các mặt kinh tế, xã hội, môi trường và tổ chức không gian lãnh thổ; xây dựng và lựa chọn kịch bản phát triển;

*Ba là*, xác định quan điểm về phát triển vùng, tổ chức không gian phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên lãnh thổ vùng trong thời kỳ quy hoạch;

*Bốn là*, xây dựng mục tiêu tổng quát phát triển vùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với tổ chức không gian phát triển vùng cho thời kỳ đến năm 2030 và cho từng giai đoạn 5 năm;

*Năm là*, xây dựng phương hướng phát triển ngành có lợi thế của vùng;

*Sáu là*, xây dựng phương án phát triển, sắp xếp, lựa chọn và phân bổ nguồn lực phát triển trên lãnh thổ vùng;

*Bảy là*, phương hướng xây dựng, tổ chức không gian;

*Tám là*, xây dựng phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng;

*Chín là*, xây dựng phương hướng bảo vệ môi trường, khai thác, bảo vệ tài nguyên nước lưu vực sông, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên lãnh thổ vùng;

*Mười là*, xây dựng tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư; luận chứng danh mục dự án quan trọng của vùng, thứ tự ưu tiên và phân kỳ thực hiện;

*Mười một là*, xác định các giải pháp và dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch.



Các tỉnh Vùng Đồng bằng sông Cửu Long  
(Nguồn: vietsensetravel.com)

Về tổ chức thực hiện, Hội đồng quy hoạch quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức lập Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đúng tiến độ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch và quy định pháp luật có liên quan; chỉ đạo việc tích hợp quy hoạch, xử lý các vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong quá trình lập quy hoạch đảm bảo tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có liên quan tổ chức lập Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.

Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng ĐBSCL có trách nhiệm phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và tổ chức tư vấn lập quy hoạch trong quá trình lập Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Nguồn: monre.gov.vn



# VIỆT NAM HOÀN THÀNH CẬP NHẬT ĐÓNG GÓP DO QUỐC GIA TỰ QUYẾT ĐỊNH

**N**gày 24 tháng 7 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật của Việt Nam. Bằng nguồn lực trong nước, đến năm 2030 Việt Nam sẽ giảm 9% tổng lượng phát thải khí nhà kính so với Kịch bản phát triển thông thường (BAU) quốc gia, tương đương 83,9 triệu tấn CO<sub>2</sub>tđ; mức đóng góp 9% này có thể được tăng lên thành 27% so với BAU quốc gia (tương đương 250,8 triệu tấn CO<sub>2</sub>tđ) khi nhận được hỗ trợ quốc tế thông qua hợp tác song phương, đa phương và các cơ chế trong khuôn khổ Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

## Những nội dung được cập nhật

NDC của Việt Nam được rà soát và cập nhật, bao gồm đóng góp về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với BĐKH phù hợp với hiện trạng và dự báo phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia đến 2030; bảo đảm mục tiêu thực hiện NDC phù hợp với các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Chiến lược phòng chống thiên tai.

## Đóng góp về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

NDC cập nhật đã bổ sung lĩnh vực các quá trình công nghiệp (IP) trong kiểm kê khí nhà kính, BAU và các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Năm cơ sở được sử dụng là 2014, năm có kết quả kiểm kê khí nhà kính cập nhật nhất sau khi Việt Nam tham gia Thỏa thuận Paris (năm cơ sở trong NDC là năm 2010).

Cập nhật BAU và tăng mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Theo đó, bằng nguồn lực trong nước, đến năm 2030 Việt Nam sẽ giảm 9% tổng lượng phát thải khí nhà kính so với BAU và có thể tăng đóng góp lên tới 27% khi nhận được hỗ trợ quốc tế thông qua

hợp tác song phương, đa phương và thực hiện các cơ chế mới theo Thỏa thuận Paris về BĐKH.

## Đóng góp về thích ứng với biến đổi khí hậu

NDC cập nhật đã xác định các nhiệm vụ chiến lược về thích ứng với BĐKH, bao gồm: Nâng cao hiệu quả thích ứng với BĐKH thông qua việc tăng cường quản lý nhà nước và nguồn lực cho thích ứng với BĐKH; tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái; giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giảm thiểu thiệt hại, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do BĐKH.



Phát triển các dự án năng lượng tái tạo ở Việt Nam  
(Nguồn ảnh: kinhtexanh.vn)

Các giải pháp thích ứng nhằm giảm thiểu thiệt hại gây ra bởi các tác động liên quan đến những thay đổi của khí hậu trong tương lai được xác định cụ thể cho từng lĩnh vực và cho từng khu vực (đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng sông Cửu Long, khu vực ven biển, miền núi).

Đồng thời, cập nhật NDC đã đưa vào nội dung "hài hòa và đồng lợi ích". Phân tích hài hòa và đồng lợi ích giữa giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với BĐKH, phát triển kinh tế - xã hội gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, nhằm hỗ trợ xác định các hành động nhằm tối ưu hoá chi phí và lợi ích.

## **Nỗ lực của Việt Nam**

Trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của một nước đang phát triển, chịu nhiều tác động của BĐKH, NDC cập nhật của Việt Nam đã thể hiện nỗ lực cao nhất của quốc gia trong góp phần giảm nhẹ BĐKH toàn cầu, thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH và Thỏa thuận Paris.

Năm 2014, lượng phát thải khí nhà kính của Việt Nam chỉ chiếm khoảng 0,5% tổng phát thải khí nhà kính toàn cầu và mức phát thải bình quân đầu người là 2,84 tấn CO<sub>2</sub>tđ. Tuy nhiên, Việt Nam đã tích cực thực hiện các hoạt động ứng phó với BĐKH, định hướng phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp, tăng trưởng xanh và tăng cường thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cũng như tăng cường khả năng hấp thụ các-bon trong lĩnh vực sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp.

Các nỗ lực còn thể hiện qua việc xem xét và đưa vào các văn bản, quy định cụ thể trách nhiệm các tổ chức, cá nhân trong thực hiện ứng phó với BĐKH nói chung và thực hiện NDC cập nhật nói riêng trong giai đoạn kể từ năm 2021 trở đi.

## **Triển khai và giám sát thực hiện NDC cập nhật**

Kể từ năm 2021, Việt Nam sẽ phải có trách nhiệm thực hiện đóng góp theo NDC. Việt Nam đã ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ với 68 nhóm nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2030. Thực hiện NDC của Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm về ứng phó với BĐKH ở nước ta trong giai đoạn mới, vừa đáp ứng yêu cầu thực tế ứng phó BĐKH trong nước vừa thực hiện trách nhiệm đóng góp với cộng đồng quốc tế.

Việc thực hiện NDC cập nhật sẽ là trách nhiệm của nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng. Cơ quan đầu mối giúp Chính phủ là Bộ

Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) với sự tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

Nguồn lực tài chính cho thực hiện NDC cập nhật được huy động từ nhiều kênh khác nhau như: ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế, nguồn lực của các doanh nghiệp và đóng góp của cộng đồng.



Phát triển các dự án năng lượng tái tạo ở Việt Nam  
(Nguồn ảnh: monre.gov.vn)

Thực hiện NDC, Việt Nam có cơ hội tăng cường hợp tác quốc tế cho ứng phó với BĐKH. Hiện nay, đã có nhiều đối tác quốc tế lớn quan tâm, xúc tiến và sẵn sàng tham gia hỗ trợ Việt Nam thực hiện NDC, cũng như các chương trình, dự án hỗ trợ cho ứng phó với BĐKH tại Việt Nam trong thời gian tới.

Để thúc đẩy triển khai thực hiện NDC cập nhật, Bộ TN&MT được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Chương trình Hỗ trợ thực hiện NDC trong giai đoạn 2021-2030, đồng thời xây dựng cập nhật chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2050 gồm cả việc các mục tiêu nêu tại NDC cập nhật và các nội dung theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris.

Bộ TTN&MT sẽ thực hiện thủ tục đệ trình NDC cập nhật với Ban thư ký Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC); chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, các đối tác quốc tế tổ chức triển khai thực hiện NDC theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: dcc.gov.vn



## VIỆT NAM NỖ LỰC CÙNG CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nhân dịp Hội nghị trực tuyến an ninh và khí hậu Berlin lần 2 được tổ chức vào ngày 24 tháng 6 năm 2020, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã có Thông điệp gửi Hội nghị.

Nội dung thông điệp như sau:

Biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất của thời đại chúng ta. Các tác động ngày càng phức tạp và nhiều mặt của biến đổi khí hậu đe dọa chính sự sống còn của nhiều cộng đồng dân cư và thậm chí cả các quốc gia. Biến đổi khí hậu có thể làm trầm trọng hơn bất ổn và xung đột, từ đó đe dọa sự ổn định an ninh khu vực và toàn cầu.

Không một quốc gia đơn lẻ nào có thể tự mình giải quyết vấn đề này. Một vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu đòi hỏi hành động ứng phó toàn cầu.

Chúng ta cần thực hiện các thỏa thuận khí hậu quốc tế trong khuôn khổ Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, nhất là Nghị định thư Kyoto và Thỏa thuận Pa-ri, trong đó các nước phát triển và các quốc gia phát thải lớn cần đóng vai trò đi đầu trong thực hiện các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính.



Phó thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh  
(Nguồn ảnh: dcc.gov.vn)

Việc hỗ trợ các nước đang phát triển ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu cũng cần được tăng cường, đặc biệt là về tài chính và chuyển giao công nghệ khí hậu phục vụ thích ứng và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Và quan trọng là chúng ta cần tập trung giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của xung đột nhất là nghèo đói, bất công xã hội, chủ nghĩa quân phiệt, coi thường luật pháp quốc tế.

Việt Nam là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi biến đổi khí hậu. Việt Nam ủng hộ và chung tay nỗ lực cùng cộng đồng quốc tế nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và các hệ lụy an ninh của nó, đặc biệt trên cương vị Ủy viên không

thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021.

Việt Nam mong đợi được tiếp tục phối hợp tích cực với các nước trên thế giới trong các nỗ lực này, nhằm hướng đến mục tiêu cuối cùng là hòa bình, an ninh và phát triển cho tất cả mọi người.

Nguồn: dcc.gov.vn

## CHUYỂN GIAO VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRONG ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

**N**gày 6 tháng 8 năm 2020, tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) đã tổ chức Hội thảo Chuyển giao và phát triển công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hội thảo đã công bố và giới thiệu các công nghệ có thể chuyển giao trong khuôn khổ Chương trình khoa học và công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016 – 2020 (Chương trình BĐKH/16-20).

Phát biểu tại hội thảo, ông Tăng Thế Cường, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu – Chánh văn phòng Chương trình BĐKH/16-20 cho biết: 5 năm qua, Bộ TN&MT đã phê duyệt triển khai thực hiện 43 nhiệm vụ nghiên cứu trong khuôn khổ Chương trình BĐKH/16-20. Đến nay, nhiều đề tài đã nghiệm thu và đạt được kết quả rất tích cực. Các kết quả nghiên cứu có thể chuyển giao vào thực tiễn công tác quản lý và cho địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội.



Ông Tăng Thế Cường, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu phát biểu tại hội thảo (Nguồn ảnh: dcc.gov.vn)

Các đề tài đã góp phần xác lập cơ sở khoa học cho việc quy hoạch, thiết kế hệ thống giám sát và cảnh báo sớm về khí hậu và BĐKH; tích hợp vấn đề BĐKH vào quy trình xây

dựng và triển khai các chiến lược, kế hoạch, quy hoạch cũng như đề xuất định hướng sửa đổi cho Luật Môi trường, Luật Đất đai.

Quá trình triển khai, các đề tài đã ứng dụng một số công nghệ tiên tiến trong quản lý quy hoạch sử dụng đất, khoáng sản...; đã nghiên cứu cơ sở lý luận để xây dựng bộ tiêu chí và xác định chỉ số an ninh môi trường, kết chuyển các giá trị tài nguyên môi trường vào hệ thống tài khoản quốc gia; hạch toán tài khoản quốc gia mới vào công tác hoạch định và điều hành chính sách quản lý tài nguyên và môi trường Việt Nam.



TS Nguyễn Phi Sơn, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ chia sẻ tham luận về phát triển công nghệ GIS trong đánh giá áp lực sử dụng tài nguyên đất (Nguồn ảnh: dcc.gov.vn)

Đại diện Ban chủ nhiệm Chương trình, PGS. TS Đinh Hữu Thanh cho rằng, kết quả của tất cả các đề tài đều bám sát đặt hàng sản phẩm của Chương trình và Bộ TN&MT. Điều cần quan tâm là sau khi tổ chức đánh giá nghiệm thu đề tài, làm thế nào để từ nghiên cứu khoa học trở thành ứng dụng phổ biến trong cuộc sống. Có nhiều kết quả nghiên cứu rất tốt nhưng khi bắt tay nhân rộng lại khó triển khai. Việc bắt tay với doanh nghiệp là một hướng đi để đầu tư phát triển sản phẩm hơn nữa trong thời gian tới.

Nguồn: monre.gov.vn



## BAN HÀNH KẾ HOẠCH QUỐC GIA THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

**T**hực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt Thỏa thuận Paris thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (BĐKH), ngày 20 tháng 7 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1055/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Mục tiêu chung của Kế hoạch nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương và rủi ro trước những tác động của biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái; thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch.

Mục tiêu cụ thể của Kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu, trong đó có hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch; tăng cường khả



TS. Nguyễn Tuấn Quang, Phó cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường (Nguồn ảnh: dcc.gov.vn)

năng chống chịu và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái thông qua việc đầu tư cho các hành động thích ứng, khoa học và công nghệ, nâng cao nhận thức để sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu; giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giảm thiểu thiệt hại, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu.

### 3 nhóm nhiệm vụ, giải pháp

1- Nâng cao hiệu quả thích ứng với BĐKH thông qua việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu và thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch.

2- Tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao

năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái.

3- Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giảm thiểu thiệt hại, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do BĐKH. Cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp liên quan đến tăng cường năng lực nhằm dự báo, cảnh báo sớm thiên tai và các điều kiện khí hậu, thời tiết cực đoan; cải thiện hệ thống quản lý rủi ro thiên tai nhằm giảm thiểu khả năng dễ bị tổn thương và tăng mức độ sẵn sàng ứng phó với các hiện tượng khí hậu cực đoan; triển khai các giải pháp thích ứng kịp thời và hiệu quả nhằm giảm thiểu thiệt hại do các tác động ngắn hạn, trung hạn và dài hạn liên quan đến biến đổi khí hậu trong tương lai.

Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể bao gồm: Sẵn sàng ứng phó với các thảm họa do BĐKH thông qua việc tăng cường năng lực giám sát BĐKH, quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo, truyền tin về thiên tai và khí hậu cực đoan.

Đảm bảo an toàn cho hệ thống công trình thủy lợi, công trình phòng tránh thiên tai nhằm chủ động ứng phó với thiên tai có xu hướng gia tăng cả về tần suất và cường độ; cải thiện hệ thống quản lý rủi ro thiên tai, triển khai công tác xác định, phân vùng và dự báo cấp độ rủi ro thiên tai; tăng cường năng lực, biện pháp quản lý và thúc đẩy giảm nhẹ rủi ro thiên tai, chú trọng giải pháp quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, phát huy tri thức địa phương trong phòng tránh thiên tai nhằm giảm thiểu khả năng dễ bị tổn thương và tăng mức độ sẵn sàng ứng phó với các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan.

Giảm thiểu thiệt hại do thiên tai dưới tác động ngắn hạn, trung hạn và dài hạn liên quan đến BĐKH thông qua việc triển khai các giải pháp phòng chống thiên tai kịp thời và hiệu quả, chú trọng các vùng có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất; chống sạt lở bờ sông, bờ biển; đối phó với hiện tượng hạn hán, xâm nhập mặn gia tăng; giải quyết vấn đề tồn thất và thiệt hại do tác động của BĐKH.

**Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phân kỳ thực hiện theo các giai đoạn như sau:**

*Giai đoạn 2021 - 2025:* Tập trung hoàn thiện cơ chế chính sách thích ứng với BĐKH; chuẩn bị cơ sở pháp lý và điều kiện kỹ thuật nhằm thúc đẩy lồng ghép nội dung BĐKH vào các chính sách, hệ thống chiến lược, quy hoạch; triển khai

thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên thích ứng với BĐKH, nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và những diễn biến bất thường của khí hậu, thời tiết.

*Tầm nhìn đến năm 2050:* Giai đoạn sau năm 2030 cho đến năm 2050 sẽ phát huy kết quả đạt được của giai đoạn 2021 - 2030, tiếp tục tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của con người, cơ sở hạ tầng và các hệ thống tự nhiên, nhằm bảo vệ và nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững quốc gia trong bối cảnh biến đổi khí hậu và an toàn trước thiên tai. Thực hiện lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu trong tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội nhằm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, tận dụng các cơ hội từ biến đổi khí hậu để phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp tích cực với cộng đồng quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

*Nguồn: dcc.gov.vn*



Hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu (Nguồn ảnh: monre.gov.vn)



## DỰ BÁO VÀ GIẢI PHÁP CHO VẤN ĐỀ HẠN HÁN, XÂM NHẬP MẶN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

**T**hời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện nhiều giải pháp dự báo, cảnh báo hạn hán và xâm nhập mặn, đặc biệt là công tác dự báo, cảnh báo dài hạn, cụ thể như sau:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình mưa, nguồn nước trên lưu vực sông Mê Kông ngay từ những ngày đầu mùa lũ;

- Tổ chức hội thảo, trao đổi, phân tích, đánh giá khả năng hạn hán và xâm nhập mặn ở ĐBSCL trong mùa khô và ban hành kịp thời, đầy đủ các bản tin cảnh báo sớm hạn hán, xâm nhập mặn;

- Các bản tin dự báo, cảnh báo hạn hán, xâm nhập mặn được chi tiết hóa đến từng thôn, xã, huyện có nguy cơ bị ảnh hưởng qua hình ảnh, bảng, biểu trực quan;

- Thu thập thông tin về tình hình thiệt hại, đánh giá và dự báo tác động của xâm nhập mặn đến sản xuất nông nghiệp, dân sinh tại địa phương;

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến thông tin tại các địa phương.

### Các giải pháp lâu dài

- Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm. Xây dựng hệ thống giám sát, dự báo



Ranh mặn tại Đồng bằng sông Cửu Long  
(Nguồn ảnh: baotainguyenvaimoitrung.vn)

cảnh báo sớm diễn biến tài nguyên nước vùng ĐBSCL;

- Xây dựng và thực hiện Quy hoạch tổng thể vùng ĐBSCL, Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long;

- Nghiên cứu đề xuất các phương án tăng cường khả năng trữ lũ, giữ nước ngọt với quy mô phù hợp. Tiếp tục điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất; xây dựng các công trình khai thác nước ngầm để kết hợp dự phòng sẵn sàng ứng phó với xâm nhập mặn khi cần thiết.

- Đầu tư bổ sung và nâng cấp các trạm đo mặn, ưu tiên hệ thống đo mặn tự động;

- Ưu tiên thực hiện các nội dung về phân vùng hạn hán, xâm nhập mặn;

- Tăng cường chia sẻ thông tin, dữ liệu toàn vùng;

- Chủ động theo dõi chặt chẽ các hoạt động khai thác và sử dụng nước trong lưu vực; đàm phán, thuyết phục, đấu tranh để các quốc gia có các hồ chứa thủy điện lớn, kể cả ở dòng chính và dòng nhánh, cùng hợp tác trong việc vận hành phát điện, xả nước xuống hạ du, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông ở mức phù hợp.

- Thúc đẩy các hoạt động hợp tác về nguồn nước trong khuôn khổ hợp tác Mê Kông - Lan Thương nhằm đạt được thỏa thuận với Trung Quốc về chia sẻ thông tin số liệu trong mùa khô, tăng cường xả nước giúp các quốc gia hạ nguồn chống hạn; tăng cường hợp tác song phương với Lào và Campuchia.

Nguồn: monre.gov.vn

## HÀ NỘI ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU: TRIỂN KHAI NHIỀU GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ

**T**hời gian qua, Thành phố Hà Nội đã triển khai nhiều giải pháp nhằm bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH. Theo báo cáo thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH trên địa bàn Hà Nội, Sở Công Thương đã xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) đối với lĩnh vực công thương.

Bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đã tiến hành các biện pháp nhằm hạn chế việc đốt rơm rạ trên địa bàn thành phố. Năm 2019: Nhân rộng mô hình “Phường/xã không đốt rơm rạ” trên cơ sở Thành phố hỗ trợ 10% kinh phí xử lý rơm rạ; quận, huyện, thị xã hỗ trợ 30% và người dân tự chi trả 60% kinh phí còn lại. Năm 2020: Thực hiện mô hình “Thành phố không đốt rơm rạ”, kinh phí xử lý do hộ nông dân tự nguyện chi trả... Cũng trong năm 2020, Sở đã xây dựng và ban hành quy định cấm các hộ gia đình sử dụng bếp than tổ ong; cấm sản xuất, kinh doanh bếp và than tổ ong trên địa bàn.

Để ứng phó với tình trạng ngập úng do mưa lớn kéo dài gây ra, Thành phố Hà



Nạo vét hồ để ứng phó với tình trạng ngập úng do thời tiết bất thường, mưa lớn gây ra (Nguồn ảnh: vnmha.gov.vn)

Nội đã tiến hành duy tu, duy trì 104 hồ điều hòa, xử lý ô nhiễm tại 122 hồ ở nội thành; duy trì và đầu tư xây dựng thêm các nhà máy xử lý nước thải, lắp đặt thêm các trạm quan trắc, tiến hành nạo vét và xử lý rác thải tại các sông trong nội đô. Thành phố Hà Nội cũng triển khai chương trình trồng một triệu cây xanh; phát triển vùng cây xanh, công viên; cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới một số công trình bảo đảm ứng phó với BĐKH. Đặc biệt, trong giai đoạn 2016 - 2020, một trong những giải pháp thiết thực được UBND thành phố Hà Nội triển khai xây dựng thêm 25 công viên và 25 hồ; nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới một số công trình phòng chống thiên tai, cùng với đó là giải pháp sử dụng năng lượng hợp lý. Hiện tại, Thành phố đang khuyến khích phát triển năng

lượng tái tạo và sử dụng các phương tiện giao thông tiết kiệm năng lượng... Từ năm 2016, toàn bộ các công trình công cộng đều được sử dụng đèn led, phấn đấu giảm 2/3 lượng điện tiêu thụ cho chiếu sáng công cộng...

Bên cạnh đó, các phong trào giữ gìn vệ sinh môi trường được phát động trong những năm qua tại các địa bàn dân cư đã dẫn tới sự hình thành của nhiều câu lạc bộ, tổ, nhóm tình nguyện, góp phần làm cho thành phố sạch hơn, văn minh hơn.

Khi các giải pháp được tiến hành đồng bộ, quyết liệt, ý thức cộng đồng được nâng cao thì sẽ hạn chế được tác nhân gây ô nhiễm môi trường, giảm phát thải khí nhà kính..., những nguyên nhân chính gây ra BĐKH.

Nguồn: vnmha.gov.vn



## ĐẦU TƯ TRÊN 19.000 TỶ ĐỒNG ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI CÀ MAU

**Đ**ể thực hiện có hiệu quả các mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu, tỉnh Cà Mau đã ban hành danh mục các công trình, dự án trọng điểm ưu tiên triển khai thực hiện. Theo đó, sẽ có 55 nhiệm vụ, dự án ưu tiên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu với nguồn kinh phí trên 19.000 tỷ đồng.

Theo Kế hoạch, tổng nguồn kinh phí trên chủ yếu là nguồn từ ngân sách Trung ương hỗ trợ và ODA, với trên 18.000 tỷ đồng.

Các dự án, công trình tiêu biểu: hồ chứa nước ngọt trên đảo Hòn Chuối; xây dựng bờ kè chống sạt lở khu dân cư thị trấn Năm Căn (huyện Năm Căn); xây dựng hệ thống thủy lợi Tiểu vùng XIV và XII-Nam Cà Mau; giai đoạn 2 của Dự án xây dựng kè tạo bãi khô phục đai rừng phòng hộ biển Tây và kè tạo bãi khô phục đai rừng phòng hộ biển Đông; xây dựng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và bến cá Hòn Khoai (đảo Hòn Khoai); điều chỉnh, mở rộng khu neo đậu, tránh trú bão Sông Đốc...

Trong giai đoạn này, Cà Mau ưu tiên dành 5.000 tỷ đồng xây dựng đê biển Đông; 1.200 tỷ đồng cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước mưa, nước thải khu vực nội đô trên địa bàn thành phố Cà Mau; 1.500 tỷ đồng xây dựng và phát triển đô thị các huyện, thành phố thích ứng với biến đổi khí hậu...

Theo Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau, từ nay đến năm 2030, địa phương sẽ tăng cường quản lý, giám sát với biến đổi khí hậu. Trong đó, sẽ rà soát đánh giá lại mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn hiện có trên địa bàn tỉnh để đề xuất xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng và giám sát biến đổi khí hậu phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Cà Mau cũng triển khai xây dựng hệ thống trạm quan trắc khí tượng thủy văn trên địa



Hiện trường một vụ sạt lở ở Cà Mau  
(Nguồn ảnh: [vnmha.gov.vn](http://vnmha.gov.vn))

bàn theo công nghệ hiện đại, có độ chính xác cao nhằm cung cấp thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn, phục vụ cho việc dự báo, cảnh báo sớm.

Ngoài ra, tăng cường cung cấp thông tin khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu đến các cơ quan, đơn vị sử dụng thông tin khí tượng, thủy văn, biến đổi khí hậu trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, an ninh, quốc phòng; đồng thời, hướng dẫn tiếp cận thông tin khí hậu và dự báo khí hậu cho người dân.

Cà Mau xác định biến đổi khí hậu là xu thế tất yếu, phải sống chung và thích nghi, biến thách thức thành cơ hội đối với quá trình phát triển kinh tế-xã hội, đưa ra các giải pháp chủ động thích ứng, phòng tránh, giảm phát thải khí nhà kính.

Mục tiêu của Kế hoạch mang tầm nhìn chiến lược và dài hơi lần này là nhằm nâng cao năng lực quản lý, giám sát biến đổi khí hậu; tăng cường khả năng tiếp cận chủ động, linh hoạt thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu và các điều kiện tự nhiên khác, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới phát triển kinh tế thân thiện với môi trường.

Nguồn: [vnmha.gov.vn](http://vnmha.gov.vn)

## THÔNG TIN VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

### CHÂU Á SẼ CHỊU TÁC ĐỘNG NGHIÊM TRỌNG NHẤT TỪ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Một nghiên cứu mới đây của McKinsey Global Institute (MGI) cho thấy, các tác động của biến đổi khí hậu tại khu vực châu Á có thể nghiêm trọng hơn nhiều so với các khu vực khác trên thế giới, ngay cả khi châu Á có những cơ hội to lớn để đối phó với thách thức này.

Theo một phần nghiên cứu của MGI, các quốc gia đang nổi lên ở châu Á (bao gồm Lào, Campuchia, Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan, Myanmar, và Việt Nam) được dự báo sẽ chứng kiến nhiệt độ và độ ẩm gia tăng.

Đến năm 2050, từ 8-13% Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của các nước này có thể bị thiệt hại do các tác động từ hiện tượng nhiệt độ và độ ẩm tăng lên. Khả năng xảy ra các cơn mưa rất lớn có thể tăng lên gấp 3 hoặc 4 lần vào năm 2050 ở Indonesia.

Ngoài ra, nghiên cứu của MGI, dựa trên dữ liệu của Viện Tài nguyên Thế giới, cũng cho thấy hơn 75% nguồn vốn toàn cầu, có nguy cơ bị thiệt hại do các trận lũ lụt ven sông trong một năm nhất định, là nằm ở khu vực



Cánh đồng ở xã Mậu Lân, huyện Như Thanh (Thanh Hóa, Việt Nam) không thể sản xuất được vì không có nước từ nhiều tháng nay (Nguồn ảnh: [vnmha.gov.vn](http://vnmha.gov.vn))

châu Á.

Giám đốc MGI Jonathan Woetzel cho rằng trong khi cả thế giới đang tập trung chú ý vào việc đối phó với dịch COVID-19 thì những tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu cũng cần được quan tâm đúng mức.

Theo ông Woetzel, châu Á đối mặt với các hiểm họa khí hậu và các tác động kinh tế-xã hội nghiêm trọng tiềm tàng, do đó phải rất quan tâm trong việc “đóng vai trò tuyến đầu giải quyết các thách thức này”.

Châu Á có thể có tiềm năng dẫn dắt các nỗ lực ứng phó toàn cầu bằng cách đề cập tốt hơn những rủi ro biến đổi

khí hậu vào trong quá trình đưa ra quyết định, đóng vai trò tiên phong trong áp dụng các công nghệ thích ứng và đẩy nhanh quá trình cắt giảm khí phát thải để giảm thiểu những hậu quả tiềm ẩn nghiêm trọng nhất của biến đổi khí hậu.

Báo cáo nghiên cứu đầy đủ của MGI về thách thức khí hậu của khu vực Đông Nam Á dự kiến sẽ được công bố vào cuối năm nay.

Nguồn: [mckinsey.com](http://mckinsey.com)



## NHIỆT ĐỘ TIẾP TỤC TĂNG TRONG NĂM 2020

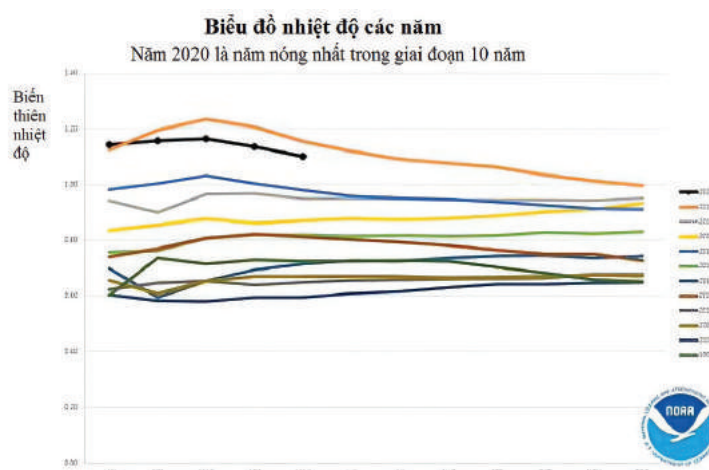
Nhiệt độ bề mặt toàn cầu trong 5 tháng đầu năm 2020 cao thứ hai trong kỷ lục, cao hơn so với năm El Niño xảy ra vào 2016. Tháng 5 năm 2020 là tháng ấm nhất trong lịch sử, theo thống kê dữ liệu của Hoa Kỳ và châu Âu.

Theo một phân tích thống kê của các nhà khoa học thuộc Trung tâm Thông tin Môi trường Quốc gia về Đại dương và Khí quyển Quốc gia Hoa Kỳ, năm 2020 rất có thể được xếp hạng trong số 5 năm hoặc 10 năm ấm nhất.

Phân tích này dựa trên những hiện tượng thời tiết bất thường hiện tại và các chỉ số nhiệt độ hàng năm trên toàn cầu trong lịch sử đã xác nhận xu hướng ấm lên lâu dài do các khí nhà kính bị giữ lại trong khí quyển.

Giai đoạn 2015-2019 là khoảng thời gian 5 năm ấm nhất trong lịch sử và giai đoạn 2010-2019 là thập kỷ ấm nhất trong lịch sử. Kể từ những năm 1980, mỗi thập kỷ liên tiếp đã ấm hơn bất kỳ thập kỷ nào trước đó kể từ năm 1850, theo báo cáo khí hậu toàn cầu của Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO).

Nam Mỹ, Châu Âu và Châu Á đã có kỷ lục ấm nhất từ tháng 1 đến tháng 5. Phần



Biểu thị nhiệt độ nóng lên toàn cầu trong năm 2020 – năm nóng nhất trong lịch sử (Nguồn ảnh: public.wmo.int)

lớn nửa phía bắc châu Á đã thấy nhiệt độ thấp hơn trung bình ít nhất 3,5°C (6,3°F), theo báo cáo toàn cầu hàng tháng của Cơ quan Quản lý Khí quyển và Đại dương quốc gia Mỹ (NOAA). Nhiệt độ âm kỷ lục từ tháng 01 đến tháng 5 đã xuất hiện trên khắp các vùng của Đại Tây Dương, nam Thái Bình Dương và phía nam Ấn Độ Dương. Đó là tháng ấm nhất trong lịch sử, theo Trung tâm Dự báo thời tiết trung bình châu Âu vận hành Dịch vụ biến đổi khí hậu Copernicus châu Âu và sử dụng bộ dữ liệu kết hợp hàng triệu quan sát khí tượng và biển, bao gồm từ vệ tinh, với kết quả đầu ra của các mô hình để tạo ra dự báo khí hậu trên toàn bộ hệ thống khí hậu.

Theo NOAA, báo cáo dữ liệu khí hậu hàng tháng từ các địa điểm quan sát cho thấy rằng nhiệt độ toàn cầu

tháng 5 gần liền với năm 2016. Đó là tháng thứ 44 liên tiếp và tháng thứ 425 liên tiếp có nhiệt độ, ít nhất là trên mức trung bình của thế kỷ 20.

Bắc bán cầu có tháng 5 ấm nhất trong lịch sử, gây ra do sức nóng đặc biệt ở Siberia nơi nhiệt độ lên tới 10°C trên trung bình. Sự nóng ấm khác thường trong mùa đông và mùa xuân có liên quan đến sự tan vỡ băng đặc biệt sớm ở các con sông Siberia, và một sự cố tràn dầu lớn do băng tan chảy bên dưới các bể chứa, theo các báo cáo truyền thông.

Nguồn: public.wmo.int

## BĂNG TAN DẪN ĐẾN SỰ SUY GIẢM LƯỢNG NƯỚC NGỌT

**T**heo một nghiên cứu mới đây, 7 trong số những khu vực có lượng băng lớn nhất toàn cầu đang tan chảy với tốc độ rất nhanh, và tốc độ tan nhanh đang làm cạn kiệt nguồn nước ngọt mà hàng triệu người trên thế giới đang sử dụng.

Tác động của băng tan ở Greenland và Nam Cực đối với đại dương của thế giới đã được ghi nhận rõ ràng. Nhưng nguyên nhân gây ra hiện tượng mực nước biển dâng cao nhất trong lịch sử thế kỷ 20 là băng tan tại các sông băng nằm ở 7 khu vực khác: Alaska, Quần đảo Bắc Cực Canada, Nam Andes, Núi cao châu Á, Bắc cực Nga, Iceland và quần đảo Svalbard của Na Uy. Trong đó, 5 khu vực thuộc Bắc Cực chiếm tỷ lệ lớn nhất trong việc băng tan.

Tốc độ băng tan đang ngày

một gia tăng, có khả năng ảnh hưởng đến không chỉ bờ biển mà cả nông nghiệp và nước uống trên khắp thế giới, theo nghiên cứu của các nhà khoa học tại Phòng thí nghiệm Động cơ phản lực của NASA; Đại học California, Irvine; và Trung tâm nghiên cứu khí quyển quốc gia ở Colorado.

"Tại dãy núi Andes ở Nam Mỹ và vùng núi cao châu Á, băng tan là nguồn cung cấp nước uống và tưới tiêu chính cho hàng trăm triệu người", đồng tác giả nghiên cứu của Isabella Velicogna, một nhà khoa học cao cấp tại JPL và giáo sư ngành khoa học Trái đất cho hay. "Những bất ổn về tài nguyên có thể có tác động sâu rộng đến hoạt động kinh tế và ổn định chính trị."

Dựa trên các dữ liệu từ vệ tinh của Hoa Kỳ (GRACE) trong các giai đoạn từ 2002

đến 2017 và từ 2018 đến nay, các nhà nghiên cứu tính toán rằng, trung bình, 7 khu vực này đã mất hơn 280 tỷ tấn băng mỗi năm. Băng tan đã làm mực nước biển dâng lên tổng cộng 13 mm trong mực nước biển toàn cầu từ năm 2002 đến 2019, và tỷ lệ này đã tăng từ 0,7 mm mỗi năm trong năm 2002 lên 0,9 mm mỗi năm vào năm 2019.

Các vệ tinh GRACE-FO của Mỹ đã liên tục đo những thay đổi rất nhỏ trong lực hấp dẫn của Trái đất khi chúng quay quanh trục. Theo thời gian, sự dịch chuyển trong phân phối nước là nguồn thay đổi trọng lực lớn nhất trên hành tinh, vì vậy các nhà khoa học có thể sử dụng các phép đo thay đổi trọng lực để theo dõi sự thay đổi của khối lượng nước khi nó quay vòng từ các tảng băng và sông băng ra đại dương. GRACE là một dự án nhiệm vụ chung của NASA và Trung tâm hàng không vũ trụ Đức, hợp tác với Đại học Texas, Austin. GRACE-FO là sự hợp tác giữa NASA và Trung tâm nghiên cứu khoa học địa chất Đức.

*Nguồn: public.wmo.int*



Băng tan đang có tác động xấu tới nguồn nước ngọt trên toàn cầu  
(Nguồn ảnh: public.wmo.int)



## DIỄN BIẾN KHÍ HẬU TẠI BẮC CỰC DỰ BÁO NHIỆT ĐỘ TẠI KHU VỰC SẼ CAO HƠN THÔNG THƯỜNG

Theo Diễn đàn Khí hậu Bắc Cực, sự thay đổi nhanh chóng về nhiệt độ đang diễn ra khắp Bắc Cực và dự báo khu vực này đang nóng lên gấp đôi so với nhiệt độ toàn cầu.

Diễn đàn (ACF-5) được tổ chức vào ngày 27-28 tháng 5 năm 2020 sẽ được tổ chức trực tuyến do Viện nghiên cứu Bắc Cực và Nam Cực đứng ra chủ trì. ACF-5 đã trình bày những thông tin khí hậu quan trọng về tình trạng khí hậu Bắc Cực trong suốt Mùa đông/ Mùa xuân 2019/2020 và triển vọng Mùa hè Bắc Cực 2020.

### Những thông tin quan trọng

**Nhiệt độ:** Nhiệt độ không khí bề mặt trung bình tại Bắc Cực năm 2020 dao động dưới mức bình thường ở bán cầu tây đến cao hơn bình thường ở bán cầu đông. Nhiệt độ trên mức bình thường dự kiến sẽ tiếp tục trên phần lớn Bắc Cực cho đến tháng 6 năm 2020.

**Lượng mưa:** Lượng mưa lớn hơn so với điều kiện trung bình trong năm 2020 đã được ghi nhận trên phần lớn Bắc Cực. Lượng mưa lớn hơn lượng mưa thông thường dự kiến ở Alaska và các phần của Chukchi, Đông Siberia và các khu vực phía bắc Canada

**Băng biển:** Dự kiến băng

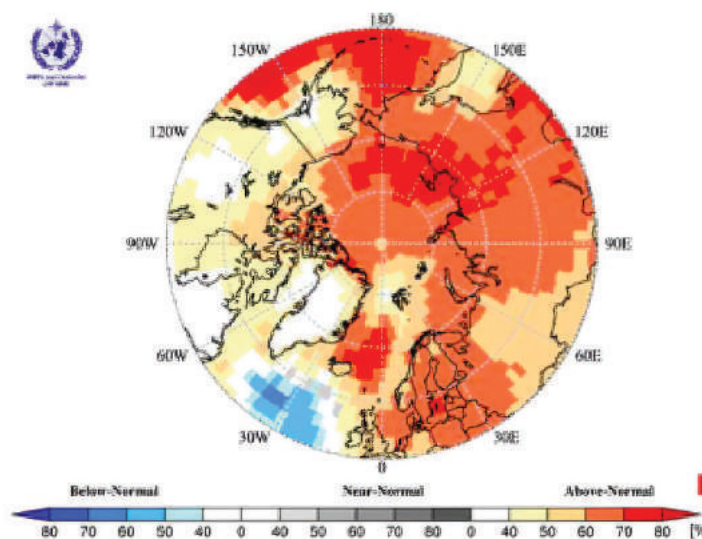
ở đây sẽ sớm bị phân tách do có sự chia cắt thời tiết của của mùa xuân đối với phần lớn các khu vực trên Bắc Cực, ngoại trừ Biển Barents, Biển Greenland, và nửa phía đông của Vịnh Hudson, nơi dự kiến mùa xuân sẽ đến muộn hơn bình thường. Băng biển được dự báo cho phần lớn các khu vực Bắc Cực sẽ chạm mức rất thấp trong năm 2020; ngoại trừ dự báo cho khu vực Barents và Greenland, nơi các điều kiện thời tiết gần như không thay đổi.

**Nhiệt độ không khí bề mặt hàng năm** trong 4 năm qua (từ 2016- 2019) ở Bắc Cực (60°F - 85°F) là mức cao nhất được ghi nhận. Khối lượng băng biển Bắc Cực trong tháng 9 năm 2019 (sau mùa băng tan) đã giảm hơn

50% so với giá trị trung bình của năm giai đoạn từ 1979 - 2019.

Để hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách ứng phó với điều kiện thời tiết thay đổi ở Bắc Cực như, Diễn đàn Khí hậu Bắc Cực (ACF) được thành lập gần đây do Mạng lưới Trung tâm Khí hậu Khu vực Bắc Cực được tổ chức dưới sự bảo trợ của Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) đưa ra tuyên bố về triển vọng khí hậu đồng thuận vào tháng 5 trước khi tan băng mùa hè và đóng băng trở lại vào tháng 10 để góp phần tạo điều kiện cho băng biển phát triển thêm.

Nguồn: [public.wmo.int](http://public.wmo.int)



Nhiệt độ tại Bắc Cực đang tăng lên nhanh chóng trong những năm trở lại đây  
(Nguồn ảnh: [public.wmo.int](http://public.wmo.int))

# KẾ HOẠCH quản lý

## Rác thải nhựa ĐẠI DƯƠNG

### Giảm thiểu rác nhựa đại dương

2025 50%

2030 75%

### Thu gom ngư cụ cũ hổng

2025 50%

2030 100%

### Khu bảo tồn biển không rác nhựa

2025 80%

2030 100%

### MỤC TIÊU 2025-2030

### Giảm đồ nhựa 1 lần ở điểm du lịch

2025 80%

2030 100%

### Đánh giá hiện trạng

5 năm một lần đánh giá  
hiện trạng rác thải nhựa  
tại 11 lưu vực sông chính  
và 12 huyện đảo

## 5 GIẢI PHÁP LỚN

01

### Tuyên truyền

Tuyên truyền  
nâng nhận thức  
thay đổi hành vi

02

### Xử lý

Thu gom, phân loại  
vận chuyển, xử lý  
rác nhựa ven biển và  
trên biển

03

### Kiểm soát

Kiểm soát rác  
thải nhựa  
từ đầu nguồn

04

### Hợp tác

Hợp tác quốc tế,  
nghiên cứu khoa học,  
chuyển giao công nghệ  
về xử lý rác nhựa

05

### Điều tra

Điều tra, khảo sát,  
xây dựng cơ chế  
quản lý rác nhựa  
đại dương



## TỶ LỆ TỬ VONG DO CÁC BỆNH



## BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24-37759585

Website: [www.dcc.gov.vn](http://www.dcc.gov.vn)